

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2017/HSST
Ngày 14 - 12 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Phong Lan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hải
2. Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Cán bộ Toà án nhân dân Quận Lê Chân;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 199A; đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản Đ.Q, xã P.S, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Không cố định; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Hoàng Văn H (đã chết) ; con bà: Đồng Thị N, sinh năm: 197B; gia đình có 02 anh em, Thủy là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: có 01 tiền sự (đã xóa); tạm giữ ngày 08/8/2017; tạm giam ngày 16/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18h ngày 06/8/2017, T và bạn phụ việc xây dựng là Lò Văn T, được chủ thầu xây dựng là H, tạm ứng số tiền công là 150.000 đồng mỗi người. Anh H đã đưa cho T và T 300.000 đồng, do không có tiền lẻ nên T và T nhất trí để T giữ cả 300.000 đồng này. Do cùng nghiện ma túy nên đến 7h35' ngày 07/8/2017, T đã đưa cho T cả 300.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng của T) và bảo T cầm đi mua ma túy, T đồng ý và đi xe đạp tới khu vực đường tàu Mê Linh để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người nam giới không quen biết và mua của người này 300.000

đồng ma túy được 06 gói Heroine gói trong gói giấy màu trắng. Khi đi đến trước cửa nhà số 37/99 đường tàu M.L thì T bị tổ công tác thuộc Công an phường An Biên, quận Lê Chân kiểm tra bắt giữ, đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn T khai phù hợp như nội dung nêu trên và khai nhận: Trước đó, T và T thường xuyên góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy thì chia đều số ma túy mua được và mỗi người sử dụng riêng. Ngày 07/8/2017, do T mệt nên T đã đưa cho T cả số tiền 300.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng của T) để mua ma túy về sử dụng. T biết rõ 300.000 đồng mua được 06 gói ma túy (50.000 đồng/gói), 150.000 đồng T đóng góp sẽ mua được 03 gói ma túy

Tại kết luận giám định số 963/KLGĐ ngày 07/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “ 06 gói chất bột màu trắng thu giữ của T có trọng lượng lần lượt là: 0,0330 gam, 0,0335 gam, 0,0365 gam, 0,0361 gam ,0,0337 và 0.0316 gam đều là ma túy, loại Heroine; tổng trọng lượng của 06 gói là: 0,2044 gam ma túy, là loại Heroine”.

Tại Bản cáo trạng số 205/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã niêm phong.

Đối với Lò Văn T, là người nhờ T mua hộ 150.000 đồng tiền ma túy, tương đương với 03 gói ma túy, thì T phải chịu trách nhiệm với số ma túy T gửi mua. Tuy nhiên, trong 06 gói ma túy trên, có 03 gói cộng lại thì trọng lượng Heroine chỉ bằng 0,0981 gam, dưới mức để xử lý hình sự đối với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật hình sự, nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự.

Do vậy Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này, còn có đối tượng nam giới bán ma túy cho T, T không xác định được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; tang vật của vụ án đã thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2044gam ma túy, là loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và mua hộ Lò Văn T.

Tại điểm c Mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT quy định: “ Người nào biết người khác đi mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà gửi tiền nhờ mua hộ chất ma túy để sử dụng thì người nhờ mua hộ phải chịu TNHS về số lượng chất ma túy đã nhờ mua hộ. Người đi mua phải chịu TNHS về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ”

Như vậy T phải chịu TNHS với trọng lượng ma túy của cả 06 gói là 0,2044gam. HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự (đã xóa): Năm 2015, T bị Công an xã Phúc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật Hình sự năm 1999/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung thì:

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm... và các quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi

phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử....”

h) Thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 và điểm b khoản 1 Điều này.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:

“3.Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi có điều luật đó có hiệu lực thi hành”

Xét thấy tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 nên được áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 luật Hình sự đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Đối Với Lò Văn T, theo quy định tại điểm c Mục 3.7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007, T phải chịu TNHS với $\frac{1}{2}$ trọng lượng ma túy của 06 gói ma túy là 0,1022gam. Thực tế 06 gói ma túy có trọng lượng khác nhau, nếu cộng trọng lượng của 03 gói nhỏ nhất chỉ nặng 0,0981 gam (nhỏ hơn 0,1 g) . Trường hợp này áp dụng nguyên tắc có lợi cho Lò Văn T, là Thủy chia cho 03 gói ma túy có trọng lượng nhỏ nhất (0,0981 gam), nhân thân Lò Văn T không có tiền án, tiền sự, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an Quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam giới bán ma túy cho T, T không xác định được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù .Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/8/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định giám định, còn lại đã được niêm phong;

(Theo đúng biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2017 giữa Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo bản án : Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

